

## Tế bào GCT | 300155

## Thông tin chung

## Description

Dòng tế bào GCT, được phân lập từ một khối u tế bào khổng lồ (GCT) trong phổi của một bệnh nhân nam trưởng thành mắc bệnh u mô xơ, nổi tiếng với hoạt tính sinh học mạnh mẽ trong lĩnh vực nghiên cứu y học. Dòng tế bào này sản xuất Hoạt tính Kích thích Tạo khối (CSA) cho tiền thân bạch cầu hạt người và Hoạt tính Tạo hồng cầu tương tự Erythropoietin (EEA) cho tiền thân hồng cầu, khiến nó trở nên vô cùng quý giá trong việc nghiên cứu sự điều hòa và phát triển của các tế bào tạo máu. Các tiền thân bạch cầu hạt và hồng cầu được nhắm mục tiêu bởi các sản phẩm của dòng tế bào GCT là chìa khóa để hiểu các quá trình như chức năng bạch cầu trung tính trong phản ứng miễn dịch và quá trình hình thành hồng cầu, tương ứng.

Ngoài ra, môi trường nuôi cấy được điều chỉnh bởi dòng tế bào này là nguồn quan trọng của prostaglandin E và activator plasminogen. Các chất này có vai trò quan trọng trong phản ứng viêm và con đường fibrinolytic, tương ứng. Prostaglandin E là yếu tố thiết yếu cho điều hòa viêm và duy trì cân bằng sinh lý, trong khi activator plasminogen góp phần vào quá trình phân hủy cục máu đông. Sự hiện diện của các yếu tố này trong môi trường nuôi cấy của dòng tế bào GCT nhấn mạnh tiềm năng của nó trong việc phát triển các chiến lược điều trị nhắm vào các bệnh lý tim mạch và các tình trạng liên quan đến hình thành cục máu đông quá mức và viêm nhiễm.

## Organism

Con người

## Tissue

Phổi

## Disease

U sarcoma không biệt hóa đa hình

## Metastatic site

Tràn dịch màng phổi

## Synonyms

U bướu tế bào khổng lồ

## Đặc điểm

## Age

29 năm

## Gender

Nam

## Growth properties

Người tuân thủ

## Dữ liệu quy định

## Citation

GCT (Số catalog Cytion 300155)

## Biosafety level

1

## Tế bào GCT | 300155

NCBI\_TaxID 9606

CellosaurusAccession CVCL\_1229

## Dữ liệu sinh học phân tử

## Xử lý

**Culture Medium** McCoy's 5a, chứa: 3,0 g/L glucose, chứa: glutamine ổn định, chứa: 2,0 mM natri pyruvate, chứa: 2,2 g/L NaHCO<sub>3</sub> (Số hiệu sản phẩm Cytion 820200a)

**Supplements** Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

**Dissociation Reagent** Accutase

**Subculturing** Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

**Seeding density** 1 đến  $2 \times 10^4$  tế bào/cm<sup>2</sup>

**Fluid renewal** 2 đến 3 lần mỗi tuần

**Post-Thaw Recovery** Sau khi rã đông, cấy tế bào với mật độ  $5 \times 10^4$  tế bào/cm<sup>2</sup> và để tế bào phục hồi sau quá trình đông lạnh và bám dính ít nhất 24 giờ.

**Freeze medium** Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để nâng cao khả năng phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

## Tế bào GCT | 300155

**Thawing and  
Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới  $-150^{\circ}\text{C}$  để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước  $37^{\circ}\text{C}$  với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở  $300 \times g$  trong 3 phút để tách tế bào và cẩn thận loại bỏ dịch siêu âm chứa môi trường đông lạnh còn lại.
7. Nhẹ nhàng hòa tan lại khối tế bào trong 10 ml môi trường nuôi cấy tươi. Đối với tế bào bám dính, chia hỗn hợp vào hai bình nuôi cấy T25; đối với tế bào nuôi cấy lơ lửng, chuyển toàn bộ môi trường vào một bình T25 để thúc đẩy tương tác và phát triển tế bào hiệu quả.
8. Tuân thủ các quy trình nuôi cấy con được thiết lập để duy trì sự phát triển và bảo quản dòng tế bào, đảm bảo kết quả thí nghiệm đáng tin cậy.

**Incubation  
Atmosphere**

$37^{\circ}\text{C}$ , 5%  $\text{CO}_2$ , môi trường ẩm.

**Flask Coating**

Không có

**Freezing  
Procedure**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng  $-78^{\circ}\text{C}$  trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

**Shipping  
Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng  $-78^{\circ}\text{C}$  trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

## Tế bào GCT | 300155

### Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196 °C. Việc bảo quản ở -80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

## Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA

### Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.

Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

### Các alen HLA

**A\***: '01:01:01, '23:01:01

**B\***: '08:01:01, '15:17:01

**C\***: '07:01:01, '07:01:02

**DRB1\***: '03:01:01, '04:04:01

**DQA1\***: '03:01:01, '05:01:01

**DQB1\***: '02:01:01, '03:02:01

**DPB1\***: '01:01:01, '02:01:02

**E**: '01:01:01, '01:03:05